

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **127/2018/HSST**
Ngày: 12/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Huy Giáp.

2/ Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2018/HSST ngày 11/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần S**, sinh ngày 02/01/1999; tại: ST; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, thị trấn LP, huyện LP, tỉnh ST; Nơi ở: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B, sinh năm 1974 và bà Lâm Thị U, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 16/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (Có mặt).

- Bị hại: Ông Thạch Kh, sinh năm 1992 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Thạch C, sinh năm 1969

2. Bà Thạch Thị K, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Ấp 5, Thị trấn LP, huyện LP, tỉnh ST (Cha mẹ ruột của bị hại).

Ông C, bà K ủy quyền cho bà Trần Thị S1 theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2018.

3. Bà Trần Thị S1, sinh ngày 29/01/1994 (Vợ của bị hại).

Địa chỉ: Ấp 5, Thị trấn LP, huyện LP, tỉnh ST (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần B, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp 5, Thị trấn LP, huyện LP, tỉnh ST (Văng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Sơn HO, sinh năm 1984 (Văng mặt)

2. Ông Lê Chí D, sinh năm 1996 (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/4/2018, ông Thạch Kh (là anh rể của S) rủ Trần S, ông Sơn HO và ông Lê Chí D đến nhậu tại khu vực ấp A, xã B, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Sau khi nhậu xong ông Kh sử dụng xe mô tô biển số 83P2-22467 chở ông HO còn D điều khiển xe mô tô chở S để đi về hướng thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Trên đường về do ông Kh bị say (Nồng độ cồn trong máu là 189,58 mg/ml) nên không thể tiếp tục điều khiển xe mô tô nữa nên S nói với ông D chở ông HO, còn S điều khiển xe mô tô biển số 83P2-22467 chở ông Kh về (**Nồng độ cồn trong hơi thở của S là 0,050 miligam/1 lít khí thở**). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến Km06+100 đường ĐT 767 thuộc ấp SM, xã B, huyện TB, do không làm chủ được tốc độ, tay lái nên mô tô biển số 83P2-22467 do S điều khiển chở ông Kh đã lao vào lề bên phải theo chiều đang lưu thông rồi té ngã. Hậu quả vụ tai nạn làm cho S bị thương nhẹ còn ông Kh bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất nhưng đã tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km06+100 đường ĐT 767 thuộc ấp SM, xã B, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, tình trạng hiện trường còn nguyên vẹn.

Vị trí xe mô tô biển số 83P2-22467 sau khi tai nạn xảy ra xe mô tô nằm ngã nghiêng qua bên phải trên đường hẻm vào hồ cá. Đo từ trục trước ra mép đường 767 là 12m, đo từ trục bánh sau ra mép đường là 12m50.

Đo từ dấu vết cày vào trục sau xe mô tô biển số 83P2-22467 là 4m50. Đo từ đầu vết cày ra lề đường 767 là 9m20.

Đo từ vết máu nạn nhân đến vết cày là 1m50, đo từ trụ điện vào trục trước xe mô tô biển số 83P2-22467 là 9m40.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 198 ngày 17/4/2018 kết luận nguyên nhân tử vong của ông Thạch Kh là do bị “Chấn thương sọ não nặng, xuất huyết màng não, gãy xương gò má, xương sống mũi. Nồng độ cồn trong máu: 189,58mg/ml”.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 83P2-22467 do ông Thạch Kh là chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại. Đối với giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân mang tên Thạch Kh đề nghị Tòa án trả lại cho gia đình bị hại.

Tránh nhiệm dân sự: Trần S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 127/CT/VKS-HS ngày 05/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần S với mức án tù 02 (Hai) đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo do bị cáo là em ruột.

Bị cáo S không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người đại diện theo pháp luật cho bị hại là ông Thạch C và bà Thạch Thị K có văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị S1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện theo pháp luật của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông (Bút lục số 30, 31). Bản kết luận giám định pháp y về tử thi (Bút lục số 41). Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 01/4/2018, tại Km06+200 thuộc ấp SM, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo S (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 83P2-224.67 chở ông Thạch Kh, do không làm chủ được tay lái nên để xe lao xuống lề đường bên phải làm ông Kh bị

thương được đưa đi cấp cứu thì tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ nên có đủ yếu tố kết luận bị cáo Trần S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo do bị cáo là em vợ của bị hại nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Xét thấy, bị cáo S có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo S được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, nhưng mức hình phạt đề nghị có phần nhẹ.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 83P2-224.67, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom trả lại gia đình bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Trả cho đại diện gia đình bị hại 01 Giấy Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Thạch Kh ngay sau khi tuyên án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về sau nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần S 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án (12/10/2018).

Giao bị cáo Trần S cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi

hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Đức